

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KON RẪY
TỈNH KON TUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 10/2025/HS-ST
Ngày 29/4/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KON RẪY, TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Kim Anh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Đình Nghĩa và bà Y H Liêu.

- Thư ký phiên Toà: Ông A Thông - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum tham gia phiên Toà: Ông Nguyễn Văn Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 4 năm 2025, tại Hội trường Nhà văn hóa Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện R, tỉnh T - Toà án nhân dân huyện Kon Rẫy xét xử sơ thẩm công khai lưu động vụ án hình sự thụ lý số: 06/2025/HSST, ngày 03 tháng 3 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2025/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 4 năm 2025 đối với bị cáo:

A M (Tên gọi khác: M Đ), sinh ngày 07 tháng 05 năm 1993, tại tỉnh T; Số căn cước công dân: 062093006248, cấp ngày 03/07/2021, nơi cấp: Cục CSQLHC-TTXH - Bộ Công an. Nơi thường trú: Thôn Đăk Ở Nglăng (Thôn 5), xã Đ, huyện R, tỉnh T. Nơi cư trú hiện nay: Thôn Kon Rơ Pen (Thôn 3), xã Đ, huyện R, tỉnh T. Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa (học vấn): 7/12; Dân tộc: Tơ Đra; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Công giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông A Mr, sinh năm 1968 và bà Y Th, sinh năm 1968; Bị cáo có vợ tên Y K, sinh năm 1992 và có 04 người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2019; Tiền sự: 01 tiền sự - Ngày 30/08/2024 bị Công an xã Đăk Tờ Re, huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; Tiền án: 02 tiền án, ngày 28/6/2019 bị Toà án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xử phạt 20 tháng tù về tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” tại Bản án số: 05/2019/HSST đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xoá án tích; Ngày 13/04/2022 bị Toà án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xử phạt 03 năm tù về tội: “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” tại Bản án số: 06/2022/HSST, ngày 18/5/2024 đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xoá án tích;

Nhân thân xấu: Ngày 01/9/2011 bị Toà án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xử phạt 12 tháng tù về tội: “*Cố ý gây thương tích*” tại bản án số: 08/HSST đã chấp hành xong hình phạt tù.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/12/2024 cho đến nay đưa ra xét xử, có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo A M: Ông Nguyễn Văn Đ - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh T. Địa chỉ: Số 211 Trần Hưng Đạo, phường Thống Nhất, thành phố K, tỉnh T. Có mặt.

- Người làm chứng:

+ Anh A K, sinh năm 2003. Địa chỉ: Thôn Đăk Pơ Kông (Thôn 4), xã Đ, huyện R, tỉnh T. Vắng mặt không có lý do.

+ Anh A L, sinh năm 1998. Địa chỉ: Thôn 9, xã K, huyện R, tỉnh T. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 23 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 12 năm 2024, Tổ tuần tra Công an xã Đăk Tờ Re tiến hành tuần tra kiểm soát trên địa bàn xã Đ. Khi tiến hành kiểm tra hành chính tại nhà của A M thuộc Thôn 3 (Kon Rơ Pen), xã Đ, huyện R, tỉnh T thì thấy A M đang ngồi cùng với A K trú tại: Thôn 4 (Đăk Pơ Kông), xã Đ, huyện R và A L trú tại: Thôn 9, xã K, huyện R tại phòng khách nhà A M, phát hiện A M có biểu hiện nghi vấn nên đã tiến hành kiểm tra trên người A M. Qua kiểm tra phát hiện trên người A M có một chiếc ví da màu đen được để ở bên trong túi quần bên trái, bên trong ví da có cất giấu 01 túi ni lông dạng zip, bên trong túi ni lông có chứa 06 túi ni lông trong suốt, bên trong 06 túi ni lông có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy) và 01 túi ni lông trong suốt dạng zip, trên miệng gói ni lông có viền màu đỏ bên trong túi ni lông có chứa chất tinh thể màu trắng (nghi là ma túy). Tổ tuần tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với A M và thu giữ, niêm phong số tang vật nói trên. Số ma túy trên được A M mua vào ngày 10/12/2024, khi A M đi bộ một mình trên đường Quốc lộ 24 để bắt chim, đi đến khu vực cổng chào tại ngã ba giao nhau giữa Quốc lộ 24 với đường đi vào Thôn 3 (Kon Rơ Pen), xã Đ, huyện R thì A M gặp một người đàn ông đang ngồi trên chiếc xe mô tô, loại xe Sirius, màu xám đen, A M không nhớ biển số xe. Người này tự giới thiệu mình tên V, rồi hỏi A M “có lấy đồ (tức ma túy) không?” thì A M trả lời “lấy một triệu đồng” rồi A M đưa cho người đàn ông tên V nói trên số tiền một triệu đồng và người đàn ông tên V đưa cho A M một túi ni lông dạng túi zip, có viền màu đỏ, bên trong túi ni lông này có ma túy, rồi Minh bỏ túi ni lông này vào trong túi quần của mình và đi bộ về nhà mình tại Thôn 3 (Kon Rơ Pen), xã Đ, huyện R, tỉnh T, còn người đàn ông tên V đi đâu, làm gì thì A M không biết. Đến

khoảng 22 giờ cùng ngày, A M lấy một ít ma túy từ số ma túy đã mua được nói trên ra, đổ vào dụng cụ sử dụng ma túy của A M đã chuẩn bị từ trước, rồi A M sử dụng ma túy một mình. Sau khi sử dụng ma túy xong thì A M dùng ống hút nhựa để xúc số ma túy còn lại ở bên trong túi ni lông đựng ma túy đã mua được nói trên cho vào 06 túi ni lông trong suốt và dùng kéo, quẹt khò để hàn miệng lại. Lúc này, trong túi ni lông đựng ma túy đã mua được vẫn còn ma túy nên A M đã đóng viên túi lại, rồi bỏ túi ni lông này cùng với 06 túi ni lông nói trên vào bên trong một túi ni lông khác và cất giấu vào ví của mình. Đối với dụng cụ sử dụng ma túy gồm: Một nắp chai màu đỏ được đục hai lỗ, một ống hút nhựa, một ống thủy tinh (nồi), một quẹt khò, một kéo bằng kim loại thì A M cất giấu trên tủ trong phòng khách, còn một vỏ chai nhựa thì A M vứt ở phía trước nhà. Đến sáng ngày 13/12/2024, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Rẫy đã tiến hành khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của A M tại Thôn 3 (Kon Rơ Pen), xã Đ, huyện R, tỉnh T thì phát hiện và thu giữ dụng cụ mà A M đã dùng để sử dụng ma túy.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Rẫy tạm giữ những vật chứng, đồ vật gồm:

- 01 (Một) túi ni lông trong suốt dạng zip bên trong có chứa 06 (Sáu) túi ni lông trong suốt bên trong túi ni lông có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy) và 01 (Một) gói ni lông trong suốt dạng zip, trên miệng gói ni lông có viên màu đỏ, bên trong túi ni lông có chứa tinh thể màu trắng (nghĩ là ma túy).

- 01 (Một) điện thoại di động màn hình dạng cảm ứng nhãn hiệu VIVO Y35, màu xanh, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, không kiểm tra tình trạng bên trong, số IMEI1: 860014059839029, số IMEI2: 860014059839084 thân máy chứa 01 thẻ sim Local, số seri: 8401 2401 1207 7580 IDE, số thuê bao: 0898 702 087 và 01 thẻ sim Mobiphone, số seri: 8401 2302 3330 4146, không rõ số thuê bao.

- 01 (Một) điện thoại di động màn hình dạng cảm ứng nhãn hiệu OPPO F11 PRO, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, số IMEI1: 863195043791833, số IMEI2: 863195043791825 trong thân máy chứa chứa 01 thẻ sim Viettel, số seri: 86840 48000 92575 7215, số thuê bao: 0337 797 453 và 01 thẻ sim Mobiphone, số seri: 8401 2310 3332 9181, số thuê bao: 0769 531 592.

- 01 (Một) ví da màu đen, mặt ngoài có chữ NEWYORK, gồm 02 ngăn chính và 04 ngăn phụ, có kích thước (21,6x8,9)cm.

- 01 (Một) cái kéo bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước (10,5x4,5) cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng; 01 (Một) bật lửa màu tím trắng nhãn hiệu “HOA VIỆT”, kích thước (7,7x2) cm; tình trạng cũ, đã qua sử dụng. Bật lửa loại khò, hình trụ tròn; 01 (Một) ống nhựa trong suốt, vát nhọn một đầu, một đầu được bịt kín, có kích thước (13,3x0,8) cm và 01 (Một) nắp chai bằng nhựa màu đỏ được đục hai lỗ, một lỗ có gắn ống nhựa hình trụ tròn dài (12,8x0,7) cm bị bẻ gập, một lỗ có gắn 01 (Một) ống thủy tinh hình trụ tròn uốn cong hình chữ V, kích thước (8,4x0,6) cm, tại phần đầu ống thủy tinh có phần bầu hở (nồi) có kích thước (1,6x1,5) cm bên trong có bám dính chất tinh thể màu trắng đục.

Tại bản kết luận giám định số: 496/KL-KTHS ngày 16/12/2024 của Phòng Kỹ thuật Hình sự - Công an tỉnh Kon Tum kết luận: Mẫu chất tinh thể màu trắng bên trong 07 túi ni lông đã thu giữ từ A M là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 1,304 gam; Mẫu chất tinh thể màu trắng đục bám dính bên trong 01 ống thủy tinh đã thu giữ từ A M là ma túy, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,011 gam.

Tại Phiếu kết quả xét nghiệm của Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum vào ngày 13/12/2024, thể hiện A M dương tính với ma túy Methamphetamine và Amphetamin.

Tại Bản cáo trạng số: 06/CT-VKSHKR, ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum truy tố bị cáo A M về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Qua tranh tụng tại phiên toà, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy vẫn giữ nguyên nội dung Cáo trạng, quyết định truy tố đối với bị cáo A M và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: Tuyên bị cáo A M phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về điều luật áp dụng và hình phạt: Áp dụng điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo A M từ 05 đến 06 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, được trừ đi thời gian tạm giữ, tạm giam trước đó. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tuyên tịch thu, tiêu hủy các vật chứng gồm: Toàn bộ số ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định và 01 (Một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 (Một) cái kéo bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước (10,5×4,5) cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng; 01 (Một) bật lửa màu tím trắng nhãn hiệu “HOA VIỆT”, kích thước (7,7×2) cm; tình trạng cũ, đã qua sử dụng. Bật lửa loại khò, hình trụ tròn; 01 (Một) ống nhựa trong suốt, vát nhọn một đầu, một đầu được bịt kín, có kích thước (13,3×0,8) cm và 01 (Một) nắp chai bằng nhựa màu đỏ được đục hai lỗ, một lỗ có gắn ống nhựa hình trụ tròn dài (12,8×0,7) cm bị bẻ gấp, một lỗ có gắn 01 (Một) ống thủy tinh hình trụ tròn uốn cong hình chữ V, kích thước (8,4×0,6) cm, tại phần đầu ống thủy tinh có phần bầu hở (nổi) có kích thước (1,6×1,5) cm; 01 (Một) ví da màu đen, mặt ngoài có chữ NEWYORK, gồm 02 ngăn chính và 04 ngăn phụ, có kích thước (21,6×8,9)cm đã được thu giữ.

- Tuyên trả cho bị cáo A M: 01 (Một) điện thoại di động màn hình dạng cảm ứng nhãn hiệu VIVO Y35, màu xanh, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, không kiểm tra tình trạng bên trong, số IMEI1: 860014059839029, số IMEI2:860014059839084 trong thân máy chứa 01 thẻ sim Local, số seri: 8401 2401 1207 7580 IDE, số thuê

bao: 0898 702 087 và 01 thẻ sim Mobiphone, số seri: 8401 2302 3330 4146, không rõ số thuê bao và 01 (Một) điện thoại di động màn hình dạng cảm ứng nhãn hiệu OPPO F11 PRO, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, số IMEI1: 863195043791833, số IMEI2: 863195043791825 trong thân máy chứa 01 thẻ sim Viettel, số seri: 86840 48000 92575 7215, số thuê bao: 0337 797 453 và 01 thẻ sim Mobiphone, số seri: 8401 2310 3332 9181, số thuê bao: 0769 531 592.

Về án phí sơ thẩm: Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo tại phiên tòa: Bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và nhất trí với luận tội của Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân của bị cáo và mức hình phạt. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải bị cáo là người dân tộc thiểu số, hiểu biết các quy định của pháp luật còn hạn chế và do buồn chuyện gia đình nên bị cáo đã có hành vi sử dụng và tàng trữ trái phép chất ma túy. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt là 05 năm tù để bị cáo sớm được trở về chăm sóc bố, mẹ già và các con. Do gia đình bị cáo có hoàn cảnh kinh tế khó khăn, đông con và đều còn nhỏ nên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Về án phí bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại Cơ quan điều tra và nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy. Bị cáo không ý kiến gì về các hoạt động tố tụng và không có ý kiến tranh luận với quan điểm luận tội của Đại diện Viện kiểm sát, lời trình bày bào chữa của người bào chữa, bị cáo không có ý kiến tranh luận gì và xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Rẫy và Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khẳng định tự nguyện khai báo, không có ý kiến hoặc khiếu nại gì về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành

vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về sự vắng mặt của người tham gia tố tụng:

Người làm chứng anh A K đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt tại phiên toà không có lý do. Xét thấy anh A K đã có lời khai ở Cơ quan điều tra thể hiện trong hồ sơ vụ án, cho nên việc vắng mặt của anh A K không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết xét xử vụ án. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh A K theo quy định tại Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự.

[3]. Về hành vi phạm tội của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo vẫn giữ nguyên lời khai tại Cơ quan điều tra, bị cáo không thay đổi, bổ sung thêm nội dung gì làm thay đổi nội dung của vụ án. Bị cáo hoàn toàn nhất trí với bản cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy. Bị cáo khẳng định việc khai báo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa là hoàn toàn tự nguyện và đúng với hành vi bị cáo đã thực hiện. Xét lời khai của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 23 giờ 40 phút ngày 12/12/2024; Vật chứng đã thu giữ; Biên bản mở niêm phong xác định khối lượng ma túy, lấy mẫu giám định, biên bản niêm phong lại vật chứng; Kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến và chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Ngày 12 tháng 12 năm 2024, bị cáo A M đã có hành vi tàng trữ trái phép 1,304 gam ma túy, loại Methamphetamine. Bị cáo A M là người có tiền án về tội “*Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy*” và thuộc trường hợp “Tái phạm” nhưng chưa được xóa án tích, nay bị cáo A M lại phạm tội mới nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 Bộ luật Hình sự. Do đó, hành vi nêu trên của bị cáo A M đã cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy đã truy tố bị cáo với tội danh và điều luật đã viện dẫn như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4]. Về tính chất, mức độ hành vi của bị cáo:

Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, hành vi phạm tội của bị cáo không chỉ trực tiếp xâm phạm trật tự công cộng, đến các quy định của Nhà nước về chính sách quản lý các chất gây nghiện, mà làm gia tăng tệ nạn nghiện ma túy trên địa bàn ngày càng phát triển, tiếp tay cho những đối tượng mua bán ma túy. Xét về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng và nguy hiểm cho xã hội, không chỉ hủy hoại sức khỏe con người mà còn ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, phát sinh nhiều loại tội phạm khác tại địa phương nói riêng và toàn xã hội nói

chung. Vì những tác hại của ma túy nên Nhà nước ta cũng như các quốc gia khác trên thế giới luôn kiên quyết đấu tranh loại trừ ra khỏi đời sống xã hội và xử lý nghiêm khắc đối với loại tội phạm này. Do đó, hành vi phạm tội của bị cáo phải bị xử lý nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo đã gây ra.

[5]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo:

- *Về tình tiết tăng nặng*: Trước khi phạm tội bị cáo đã có một tiền án về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” và thuộc trường hợp “Tái phạm”, nhưng chưa được xóa án tích bị cáo lại tiếp tục phạm tội, lần phạm tội này của bị cáo thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Do đây là tình tiết định khung hình phạt nên không tính là tình tiết tăng nặng quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo và bị cáo cũng không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

- *Về tình tiết giảm nhẹ*: Trong quá trình điều tra, truy tố cũng như xét xử tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt đối với bị cáo.

- *Về nhân thân bị cáo*: Trong hồ sơ vụ án thể hiện bị cáo có hai tiền án - Ngày 28/6/2019 bị Toà án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” tại bản án số: 05/2019/HSST đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích; Ngày 13/04/2022 bị Toà án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xử phạt 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” tại bản án số: 06/2022/HSST, ngày 18/5/2024 đã chấp hành xong hình phạt tù nhưng chưa được xóa án tích và một tiền sự - Ngày 30/8/2024, bị Công an xã Đ, huyện Kon Rẫy xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo đã nộp phạt vào ngày 06/9/2024. Ngoài ra, ngày 01/9/2011 bị cáo còn bị Toà án nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum xử phạt 12 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích” tại bản án số: 08/HSST bị cáo đã chấp hành xong hình phạt tù, đối với bản án này khi phạm tội bị cáo chưa đủ 18 tuổi thuộc trường hợp được coi là không có án tích, nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[6]. Về quyết định hình phạt: Qua phân tích, đánh giá các chứng cứ, căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, xét các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự, nhân thân, mục đích phạm tội của bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng vi phạm pháp luật liên quan đến ma túy xảy ra trên địa bàn huyện R, tỉnh T có chiều hướng gia tăng, gây bức xúc trong dư luận nhân dân. Bản thân bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Kon Rẫy xử phạt 20 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” và 03 năm tù về tội “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy”, đã chấp hành xong hình phạt trở về cộng đồng và gia đình, nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học cho bản thân mà còn tiếp

tục phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật, nhận thức được tác hại của ma túy đối với bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn thực hiện hành vi phạm tội. Do đó, cần phải xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc trước pháp luật và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới đủ tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội nói riêng và để bảo đảm đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung, đồng thời tạo điều kiện cho bị cáo cai nghiện.

[7]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, đang sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, không có nghề nghiệp ổn định, là lao động tự do, gia đình có hoàn cảnh khó khăn, 04 con đều còn nhỏ. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8]. Về các vấn đề khác:

[8.1]. *Về xử lý vật chứng:*

- Đối với số ma túy, loại Methamphetamine đã thu giữ, được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum hoàn lại sau khi đã sử dụng một phần mẫu vật để giám định, mẫu vật còn lại có khối lượng đã trừ bì là: 1,287 gam và 0,007 gam; 01 (Một) bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy gồm: 01 (Một) nắp chai bằng nhựa màu đỏ được đục hai lỗ, 01 (Một) ống nhựa hình trụ tròn dài (12,8×0,7) cm bị bẻ gấp, 01 (Một) ống thủy tinh hình trụ tròn uốn cong hình chữ V, kích thước (8,4×0,6) cm, tại phần đầu ống thủy tinh có phần bầu hở (nổi) có kích thước (1,6×1,5) cm và toàn bộ bao bì đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có in nội dung “CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: : 496/KL-KTHS”; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung “PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM” và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán gồm Nguyễn Hàn Ni và Đỗ Quang Thành. Xét thấy, ma túy là chất Nhà nước cấm tàng trữ trái phép và các vật dụng mà bị cáo dùng để sử dụng ma túy trái phép, nên cần tịch thu và tiêu hủy toàn bộ.

- Đối với 01 (Một) ví da màu đen, mặt ngoài có chữ NEWYORK, gồm 02 ngăn chính và 04 ngăn phụ, có kích thước (21,6×8,9)cm, bị cáo A M sử dụng vào việc đựng ma túy là công cụ sử dụng cho việc phạm tội; 01 (Một) cái kéo bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước (10,5×4,5) cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng; 01 (Một) bật lửa màu tím trắng nhãn hiệu “HOA VIỆT”, kích thước (7,7×2) cm; tình trạng cũ, đã qua sử dụng. Bật lửa loại khò, hình trụ tròn; 01 (Một) ống nhựa trong suốt, vát nhọn một đầu, một đầu được bịt kín, có kích thước (13,3×0,8) cm không có giá trị sử dụng, nên cần tịch thu và tiêu hủy theo quy định là phù hợp.

- Đối với 01 (Một) điện thoại di động màn hình dạng cảm ứng nhãn hiệu VIVO Y35, màu xanh, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, không kiểm tra tình trạng bên trong, số IMEI1: 860014059839029, số IMEI2: 860014059839084 trong thân

máy chứa 01 thẻ sim Local, số seri: 8401 2401 1207 7580 IDE, số thuê bao: 0898 702 087 và 01 thẻ sim Mobiphone, số seri: 8401 2302 3330 4146, không rõ số thuê bao và 01 (Một) điện thoại di động màn hình dạng cảm ứng nhãn hiệu OPPO F11 PRO, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong, số IMEI1: 863195043791833, số IMEI2: 863195043791825 trong thân máy chứa 01 thẻ sim Viettel, số seri: 86840 48000 92575 7215, số thuê bao: 0337 797 453 và 01 thẻ sim Mobiphone, số seri: 8401 2310 3332 9181, số thuê bao: 0769 531 592 đựng trong 01 (Một) phong bì niêm phong mặt trước có chữ "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ", mặt sau tại các mép dán có chữ ký ghi họ và tên của Đỗ Công Hưng, Đỗ Quang Thành và ba hình dấu tròn màu đỏ của phòng Kỹ thuật hình sự, Công an tỉnh Kon Tum là tài sản của bị cáo A M, không liên quan đến việc thực hiện hành vi tội phạm, nên trả lại cho bị cáo.

[8.2]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn và có đơn xin miễn án phí, nên miễn toàn bộ án phí cho bị cáo.

[9]. Về các vấn đề liên quan:

[9.1]. Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo A M vào ngày 10/12/2024 tại khu vực ngã ba cổng chào, đường đi vào Thôn 3 (Kon Rơ Pen), xã Đ, huyện R thì bị cáo A M chỉ biết người này có tên là V nhưng không biết rõ họ tên, địa chỉ cụ thể của V và bị cáo A M cũng không nhớ được biển kiểm soát của chiếc xe mô tô mà V điều khiển. Bên cạnh đó, bị cáo A M cũng không biết và không liên lạc số điện thoại hay tài khoản mạng xã hội của V. Do đó, chưa thể xác định được người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo A M là ai để xử lý, nên Cơ quan điều tra sẽ tiếp tục điều tra, xác minh làm rõ, khi có đủ căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật, nhằm tránh bỏ lọt tội phạm.

[9.2]. Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo A M: Bị cáo A M khai nhận đã sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà của mình vào ngày 10/12/2024, sau khi mua được ma túy của người đàn ông tên là V và có kết quả xét nghiệm ngày 13/12/2024 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Kon Tum, thể hiện bị cáo A M dương tính với ma túy Methamphetamine và Amphetamin là do bị cáo đã sử dụng trái phép chất ma túy tại nhà mình. Sau khi sử dụng ma túy xong thì bị cáo đã cất giấu dụng cụ sử dụng ma túy ở trên tủ trong phòng khách của nhà mình. Trong quá trình khám xét khẩn cấp tại chỗ ở của bị cáo, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã thu giữ dụng cụ sử dụng ma túy mà bị cáo dùng để sử dụng ma túy. Vì vậy, Công an huyện Kon Rẫy đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính, phạt tiền 1.500.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo A M là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[10]. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định.

[11]. Xét đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về phần tội danh, điểm, khoản, điều luật truy tố, áp dụng tình tiết giảm nhẹ và mức án đối với bị cáo,

xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp với các tình tiết của vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh và hình phạt: Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- **Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo A M (Tên gọi khác: M Đ) phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

- **Về hình phạt:** Xử phạt bị cáo A M (Tên gọi khác: M Đ) 06 (Sáu) năm tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 13/12/2024).

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

- **Tịch thu và tiêu hủy vật chứng cấm tàng trữ, lưu hành:** Toàn bộ số ma túy, loại Methamphetamine được Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kon Tum hoàn lại sau khi đã sử dụng một phần mẫu vật để giám định, mẫu vật còn lại có khối lượng đã trừ bì là: 1,287 gam và 0,007 gam; 01 bộ dụng cụ dùng để sử dụng ma túy và toàn bộ bao bì đựng mẫu vật gửi giám định ban đầu được niêm phong trong 01 phong bì mặt trước có in nội dung "CÔNG AN TỈNH KON TUM PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ SỐ: 496/KL-KTHS"; mặt sau có các hình dấu tròn có nội dung "PHÒNG KỸ THUẬT HÌNH SỰ CÔNG AN TỈNH KON TUM" và có các chữ ký ghi tên của những người tham gia niêm phong tại mép dán gồm Nguyễn Hàn Ni và Đỗ Quang Thành.

- **Tịch thu và tiêu hủy vật chứng không còn giá trị sử dụng:** 01 (Một) ví da màu đen, mặt ngoài có chữ NEWYORK, gồm 02 ngăn chính và 04 ngăn phụ, có kích thước (21,6×8,9)cm; 01 (Một) cái kéo bằng kim loại màu trắng bạc, kích thước (10,5×4,5) cm, tình trạng cũ, đã qua sử dụng; 01 (Một) bật lửa màu tím trắng nhãn hiệu “HOA VIỆT”, kích thước (7,7×2) cm; tình trạng cũ, đã qua sử dụng. Bật lửa loại khò, hình trụ tròn; 01 (Một) ống nhựa trong suốt, vát nhọn một đầu, một đầu được bịt kín, có kích thước (13,3×0,8) cm.

- **Trả lại cho bị cáo A M:** 01 (Một) điện thoại di động màn hình dạng cảm ứng nhãn hiệu VIVO Y35, màu xanh, đã qua sử dụng, bị vỡ màn hình, không kiểm tra tình trạng bên trong, số IMEI1:860014059839029, số IMEI2: 860014059839084 trong thân máy chứa 01 thẻ sim Local, số seri: 8401 2401 1207 7580 IDE, số thuê bao: 0898 702 087 và 01 thẻ sim Mobiphone, số seri: 8401 2302 3330 4146, không rõ số thuê bao và 01 (Một) điện thoại di động màn hình dạng cảm ứng nhãn hiệu OPPO F11 PRO, màu xanh, đã qua sử dụng, không kiểm tra tình trạng bên trong,

số IMEI1: 863195043791833, số IMEI2: 863195043791825 trong thân máy chứa 01 thẻ sim Viettel, số seri: 86840 48000 92575 7215, số thuê bao: 0337 797 453 và 01 thẻ sim Mobiphone, số seri: 8401 2310 3332 9181, số thuê bao: 0769 531 592.

(Vật chứng của vụ án do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum đang quản lý theo Quyết định chuyển vật chứng số: 05/QĐ-VKSHKR ngày 28/02/2025 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kon Rẫy, tỉnh Kon Tum. Đặc điểm, tình trạng, số lượng vật chứng được thể hiện theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 28/02/2025 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kon Rẫy với Chi cục thi hành án dân sự huyện Kon Rẫy).

3. Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu án phí, lệ phí Tòa án và danh mục kèm theo.

Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo A M.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331; Điều 332; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo trình tự phúc thẩm trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án (Ngày 29 tháng 4 năm 2025) để yêu cầu xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Kon Rẫy;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- TANDCC tại ĐN;
- CA tỉnh Kon Tum;
- Chi cục THA DS huyện Kon Rẫy;
- THA hình sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Đoàn Thị Kim Anh

